

**THÔNG BÁO**

**Về việc mở bán nhà ở xã hội tại dự án Chung cư nhà ở xã hội  
tại lô đất B4-2 thuộc Khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside (đợt 21)**

Sở Xây dựng nhận được Thông báo số 513/TB-SDN/NOXH ngày 04/9/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng về việc mở bán nhà ở xã hội tại dự án Chung cư nhà ở xã hội tại lô đất B4-2 thuộc Khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside.

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở. Sở Xây dựng thông báo thông tin mở bán nhà ở xã hội như sau:

**1. Tên dự án:** Chung cư nhà ở xã hội tại lô đất B4-2 thuộc Khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside.

**2. Tên chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng.

**3. Địa điểm:** Phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng.

**4. Quy mô dự án:** Công trình gồm 06 tháp chung cư, 21 tầng nổi + tum thang + 01 tầng hầm.

**5. Thông tin căn hộ mở bán**

- Số lượng căn hộ ở xã hội mở bán: 305 căn hộ.
- Giá bán căn hộ: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**6. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:**

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua nhà ở xã hội liên hệ trực tiếp chủ đầu tư để được hướng dẫn và nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Thời gian hướng dẫn hồ sơ: Từ ngày ban hành Thông báo này đến hết thời gian tiếp nhận hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký: **Từ ngày 07/10/2025 đến ngày 23/10/2025.**

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Ban Quản lý dự án Chung cư Nhà ở xã hội tại lô B4-2 thuộc Khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside. (Đường Mê Linh rẽ vào đường Huỳnh Dạng 500m, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng). Điện thoại: 0945.438.998. Hotline: 0904.643.688. Email: noxhbautram@gmail.com. Ngày làm việc: từ thứ 2 ÷ sáng thứ 7 (trừ ngày lễ). Thời gian: Sáng từ 8h30 ÷ 11h00; Chiều từ 14h00 ÷ 16h00.

**7. Đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội**

Đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1, 2, 3 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 76 Luật Nhà ở:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (khoản 1 Điều 76 Luật Nhà ở).

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn (khoản 2 Điều 76 Luật Nhà ở).

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu (khoản 3 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị (khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp (khoản 6 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác (khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (khoản 8 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật này, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này (khoản 9 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (khoản 10 Điều 76 Luật Nhà ở).

### **8. Điều kiện đăng ký mua nhà ở xã hội**

Điều kiện đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Luật Nhà ở và Nghị định số 100/2024/NĐ-CP:

a) Điều kiện về nhà ở (căn cứ vào phạm vi đơn vị hành chính của thành phố Đà Nẵng nơi có dự án trước thời điểm sáp nhập)

Đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 76 Luật Nhà ở phải đáp ứng đủ các điều kiện: chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại thành phố Đà Nẵng, chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại thành phố Đà Nẵng hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại thành phố Đà Nẵng nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m<sup>2</sup> sàn/người; trường hợp thuộc đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở thì phải không đang ở nhà ở công vụ.

- Trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình được xác định khi người đứng đơn và vợ hoặc chồng (nếu có) không có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thành phố Đà Nẵng tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội.

- Trường hợp người đứng đơn có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m<sup>2</sup> sàn/người. Diện tích nhà ở bình quân đầu người được xác định trên cơ sở bao gồm: người đứng đơn, vợ (chồng) của người đó, cha, mẹ (nếu có) và các con của người đó (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.

b) Điều kiện về thu nhập

Đối tượng quy định tại khoản 5, 6, 8 Điều 76 Luật Nhà ở thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau:

- Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

- Thời gian xác nhận điều kiện về thu nhập trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua nhà ở xã hội.

Trường hợp đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động: Nếu là người độc thân thì thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng, nếu đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng. UBND cấp xã thực hiện việc xác nhận điều kiện về thu nhập trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua nhà ở xã hội.

Đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 76 Luật Nhà ở thì phải thuộc trường hợp hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo của Chính phủ.

Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau:

- Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

+ Người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận;

+ Vợ (chồng) của người đứng đơn không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 1,5 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận. Trường hợp vợ (chồng) của người đứng đơn không có hợp đồng lao động thì UBND cấp xã thực hiện xác nhận điều kiện về thu nhập.

- Thời gian xác nhận điều kiện về thu nhập trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua nhà ở xã hội.

### **9. Mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội**

Mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Thông tư số 05/2024/TT-BXD, Thông tư số 56/2024/TT-BCA và Thông tư số 94/2024/TT-BQP (đính kèm), cụ thể:

a) Đơn đăng ký mua nhà ở xã hội theo Mẫu số 01 - Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

b) Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

- Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật Nhà ở: Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh người có công với cách mạng hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận thân nhân liệt sỹ theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 76 Luật Nhà ở: Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo quy định;

- Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở: Thực hiện theo Mẫu tại Thông tư số 94/2024/TT-BQP hoặc Mẫu NOCA - Thông tư số 56/2024/TT-BCA.

- Các đối tượng quy định tại khoản 5, 6, 8, 9, 10 Điều 76 Luật Nhà ở: Thực hiện theo Mẫu số 01 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

+ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện việc xác nhận giấy tờ chứng minh đối tượng theo quy định tại khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở (trường hợp có hợp đồng lao động); khoản 6 Điều 76 Luật Nhà ở; khoản 8 Điều 76 Luật Nhà ở. Trường hợp người kê khai đã nghỉ chế độ (nghỉ hưu) thì cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ra Quyết định nghỉ chế độ của người đó thực hiện việc xác nhận.

+ UBND các phường, xã căn cứ thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 và khoản 2 Điều 30 Nghị định 100/2024/NĐ-CP thực hiện xác nhận Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Mẫu số 01 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD đối với người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có hợp đồng lao động).

+ Cơ quan quản lý nhà ở công vụ thực hiện việc xác nhận giấy tờ chứng minh đối với đối tượng theo quy định tại khoản 9 Điều 76 Luật Nhà ở.

+ UBND quận, huyện thực hiện việc xác nhận giấy tờ chứng minh đối với đối tượng theo quy định tại khoản 10 Điều 76 Luật Nhà ở.

#### c) Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở

- Mẫu giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở theo Mẫu số 02 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD (trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình) hoặc Mẫu số 03 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD (trường hợp có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m<sup>2</sup> sàn/người).

+ Văn phòng đăng ký đất đai thành phố thực hiện xác nhận Mẫu số 02 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

+ UBND xã, phường nơi có nhà ở thực hiện xác nhận Mẫu số 03 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

**Lưu ý:** Trường hợp người đứng đơn đăng ký mua nhà ở xã hội đã kết hôn thì phải thực hiện kê khai mẫu chứng minh điều kiện về nhà ở đối với vợ và chồng.

#### d) Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập

- Đối tượng quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 76 Luật Nhà ở: Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận hộ gia đình nghèo, cận nghèo.

- Mẫu giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập thực hiện theo Mẫu số 04 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD đối với đối tượng quy định tại khoản 5, 6, 7, 8 Điều 76 Luật Nhà ở hoặc Mẫu số 05 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở nhưng không có hợp đồng lao động.

+ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi các đối tượng sau đây đang làm việc thực hiện việc xác nhận theo Mẫu số 04 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD đối với

đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở (trường hợp có hợp đồng lao động) và khoản 6, 7, 8 Điều 76 Luật Nhà ở. Trường hợp các đối tượng nghỉ chế độ (nghỉ hưu) thì giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập là quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí của người đó.

+ UBND cấp xã nơi người kê khai đăng ký thường trú/tạm trú thực hiện xác nhận theo Mẫu số 05 - Thông tư số 05/2024/TT-BXD đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở nhưng không có hợp đồng lao động.

**Lưu ý:** Trường hợp người đứng đơn đăng ký mua nhà ở xã hội đã kết hôn thì phải thực hiện kê khai mẫu giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập theo Mẫu số 04 hoặc Mẫu số 05 đối với vợ và chồng.

### **10. Trình tự, thủ tục mua bán nhà ở xã hội**

Trình tự thủ tục mua bán nhà ở xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, trong đó:

- Trên cơ sở các thông tin dự án nhà ở xã hội đã được công bố tại Thông báo này, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu **nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội trực tiếp cho chủ đầu tư dự án**. Khi người có nhu cầu nộp hồ sơ, người nhận hồ sơ phải ghi Giấy biên nhận. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ (chưa đúng theo quy định) thì người nhận hồ sơ có trách nhiệm ghi rõ lý do chưa giải quyết và trả lại cho người nộp hồ sơ để thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện.

- Sau khi tập hợp đầy đủ giấy tờ đăng ký của các đối tượng có nhu cầu, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 76, Điều 78 Luật Nhà ở và Điều 5, Điều 6 Quy định ban hành theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND, mẫu giấy tờ theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD, Thông tư số 56/2024/TT-BCA và Thông tư số 94/2024/TT-BQP để lập Danh sách đối tượng được mua nhà ở xã hội của dự án.

- Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm gửi Danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (nêu tại Mục 11 văn bản này) về Sở Xây dựng để tổ chức kiểm tra nhằm xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội và loại trừ việc người đăng ký mua nhà ở xã hội tại dự án này đã mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, đã được Nhà nước hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại thành phố Đà Nẵng.

- Sau khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm lập đầy đủ Danh sách các đối tượng (bao gồm cả các thành viên trong hộ) đã được mua nhà ở xã hội gửi về Sở Xây dựng để công bố công khai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách này và lưu trữ để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra (hậu kiểm). Đồng thời, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm công bố công khai Danh sách này tại trụ sở làm việc của chủ đầu tư và tại Sàn giao dịch bất động sản hoặc Trang Thông tin điện tử về nhà ở xã hội của chủ đầu tư (nếu có).

### **11. Nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội (khoản 2 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP)**

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua (hợp lệ) bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ thông báo bán thì việc lựa chọn căn hộ thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng.

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ

thông báo bán thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo **hình thức bốc thăm** (trực tiếp hoặc trực tuyến) do chủ đầu tư tổ chức, có đại diện Sở Xây dựng tham gia giám sát. Việc bốc thăm phải có biên bản kết quả bốc thăm.

- Trường hợp dự án có đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 79 của Luật Nhà ở<sup>1</sup> thì được ưu tiên mua nhà ở xã hội mà không phải bốc thăm với tỷ lệ nhất định. Số lượng căn hộ dành cho các đối tượng ưu tiên này (không thông qua bốc thăm) được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng số hồ sơ của 05 nhóm đối tượng ưu tiên này trên tổng số hồ sơ đăng ký nhân với tổng số căn hộ nhà ở xã hội của dự án. Danh sách của nhóm đối tượng ưu tiên được sắp xếp theo thứ tự theo thời điểm nộp hồ sơ. Các căn hộ dành cho các đối tượng ưu tiên được bố trí theo thứ tự của Danh sách ưu tiên cho đến khi hết, các đối tượng còn lại được tiếp tục tham gia bốc thăm (do chủ đầu tư tổ chức, có đại diện Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tham gia giám sát).

## 12. Tổ chức thực hiện

a) Đề nghị UBND các phường, xã tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn theo quy định pháp luật về nhà ở; thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động giao dịch nhà ở, kinh doanh dịch vụ bất động sản và quản lý, sử dụng nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

b) Đề nghị UBND các phường, xã tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp nhận, hướng dẫn, xác nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội trên địa bàn đảm bảo thời gian theo quy định; không để xảy ra tình trạng người dân chậm, không thực hiện được thủ tục xác nhận để đăng ký mua nhà ở xã hội.

c) Đề nghị chủ đầu tư dự án

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác hướng dẫn, tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định 100/2024/NĐ-CP, Thông tư 05/2024/TT-BXD và Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Xây dựng.

- Công bố công khai thông tin dự án, tiến độ dự án, số lượng căn hộ, diện tích căn hộ, giá bán từng căn hộ; đối tượng, điều kiện được mua; nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt; thành phần, biểu mẫu hồ sơ; địa chỉ, thời gian bắt đầu và kết thúc nộp hồ sơ đăng ký, số điện thoại liên hệ; quy định về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội ... tại trang thông tin điện tử của chủ đầu tư (nếu có), sàn giao dịch bất động sản của chủ đầu tư (nếu có), trụ sở của chủ đầu tư, địa điểm tiếp nhận hồ sơ để cá nhân có nhu cầu được tiếp cận thông tin.

- Thực hiện việc bán nhà ở xã hội không vượt quá giá bán đã được Sở Xây dựng thẩm định. Việc ứng tiền trước của người mua nhà ở xã hội được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán nhà ở, phù hợp với tỷ lệ hoàn thành xây dựng công trình nhà ở và tiến độ thực hiện dự án đã được phê duyệt nhưng số tiền ứng trước lần đầu không vượt quá 30% giá trị hợp đồng bao gồm cả tiền đặt cọc (nếu có), tổng số tiền các lần thanh toán không được vượt quá 70% giá trị hợp đồng đến trước khi bàn giao nhà ở cho người mua và không được vượt quá 95%

<sup>1</sup>Trường hợp một đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì được hưởng một chính sách hỗ trợ mức cao nhất; trường hợp các đối tượng có cùng tiêu chuẩn và điều kiện thì thực hiện hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên trước đối với: người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, người khuyết tật, người được bố trí tái định cư theo hình thức mua nhà ở xã hội, nữ giới

giá trị hợp đồng đến trước khi người mua nhà được cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với nhà ở đó. Ngoài tiền mua nhà và các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến mua bán nhà ở theo quy định, chủ đầu tư không được huy động vốn, thu tiền chênh lệch và các khoản thu trái quy định từ người mua nhà.

d) Đề nghị hộ gia đình, cá nhân

- Tìm hiểu đầy đủ thông tin các dự án nhà ở xã hội đủ điều kiện bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua theo Thông báo của Sở Xây dựng (được công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử Sở Xây dựng và được gửi đến các sở, ban, ngành, UBND phường, xã, Báo Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố), các quy định về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội trước khi nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội.

- **Liên hệ trực tiếp chủ đầu tư dự án** để được hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội. Thực hiện kê khai thông tin trung thực, đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội. Trường hợp phát hiện hành vi kê khai không đúng sự thật, không đúng quy định sẽ xem xét hủy kết quả xét duyệt, hủy hợp đồng (trường hợp đã ký hợp đồng) và thu hồi nhà ở xã hội (trường hợp đã bàn giao nhà) theo đúng quy định.

- **Hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội phải được nộp trong thời gian tiếp nhận theo Thông báo của Sở Xây dựng, hồ sơ nộp trước hoặc sau thời gian tiếp nhận sẽ không hợp lệ.** Khuyến cáo hộ gia đình, cá nhân cảnh giác với các thông tin lừa đảo, nhận làm hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội bảo đảm “đậu”.

- Khi được giải quyết mua nhà ở xã hội, phải chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội. Trường hợp phát hiện vi phạm, sẽ xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

Mọi trường hợp bán nhà ở xã hội vi phạm quy định về đối tượng hoặc điều kiện mua nhà ở xã hội thì hợp đồng mua bán nhà ở vô hiệu và bên mua phải bàn giao lại nhà ở cho chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, đơn vị quản lý nhà ở xã hội; trường hợp không bàn giao lại nhà ở, sẽ tổ chức cưỡng chế thu hồi lại nhà ở xã hội theo đúng quy định pháp luật.

Sở Xây dựng thông báo và đề nghị các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo đúng quy định. *neu*

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố;
- CTCP Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Trang TTĐT Sở Xây dựng;
- GD, các PGD Sở Xây dựng;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLNN (Hùng).

